

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (KIẾN TRÚC NỘI THẤT)
Mã học phần: GRAP420616
- Tên Tiếng Anh:** GRADUATED PRACTICAL (ARCHITECTURAL INTERIOR)
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0/0/2) (0 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 02 tín chỉ thực tập)
Phân bố thời gian: 9 tuần (0*8 tiết thực hành X 9 tuần + 8 tiết X 1 tuần làm bài thu hoạch)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
 - 1/ GV phụ trách chính: TS.KTS Đỗ Xuân Sơn
 - 2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
 - 2.1/ TS. KTS Nguyễn Văn Hoan
 - 2.2/ ThS. KTS Phạm Minh Sơn
- Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: Không
Học phần song song: Không

6. Mô tả học phần (Course Description)

- Thực tập tốt nghiệp kiến trúc nội thất là khóa học đặc thù của chương trình đào tạo kiến trúc sư NỘI THẤT sau khi gần như kết thúc các học phần (trừ đồ án tốt nghiệp), qua khóa học sinh viên sẽ được tiếp cận với công việc thực tế để thuận lợi trong hoạt động tư vấn kiến trúc nội thất sau khi ra trường, khóa học này sẽ cung cấp cho sinh viên một cách nhìn tổng quan về các công việc liên quan đến công việc hành nghề KTS nội thất ở công tác thiết kế kiến trúc công trình quy mô nhỏ, các công trình thiết kế nội thất dân dụng, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư nội thất trong công việc tư vấn, thiết kế kiến trúc nội thất, tư vấn giám sát thi công công trình nội thất, chủ trì hoặc tham gia một phần trong dự án, làm việc hợp tác nhóm.

- Các nội dung SV cần nghiên cứu khác tại nơi thực tập bao gồm: Quan sát phương pháp tổ chức quản lý nhóm thiết kế, công ty, kế hoạch kinh doanh, nguồn nhân lực, quản lý tài chính; các văn bản pháp quy về thiết kế, nội thất, kiến trúc và quản lý xây dựng; tiếp cận và làm việc với khách hàng, đối tác, xây dựng tác phong chuyên nghiệp;

- Các nội dung chuyên sâu bao gồm: quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý các dịch vụ tư vấn thiết kế, quản lý quy trình lập đồ án thiết kế, triển khai hồ sơ thiết kế,....

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CDR của CTĐT (CDIO)	Trình độ năng lực
G1	Thực hành mang tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc nội thất, nâng cao nhận thức và	1.2 1.3	4 4

	hiểu biết về hồ sơ thiết kế trong lĩnh vực kiến trúc và cảnh quan nhỏ		
G2	Có kỹ năng và tổ chức hành nghề dẫn đến chuyên nghiệp, trang bị cách nhìn tổng quan về các công việc liên quan đến công tác thiết kế, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư trong công việc tư vấn, thiết kế, chủ trì hoặc tham gia dự án.	2.1	4
		2.2	4
		2.3	4
		2.4	4
		2.5	4
G3	Có khả năng tốt chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	4
		3.2	4
G4	Có khả năng chuyên nghiệp hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội	4.1	4
		4.7	3

8. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc nội thất, nâng cao nhận thức và hiểu biết về hồ sơ thiết kế trong lĩnh vực kiến trúc và cảnh quan nhỏ	1.2.1	4
	G1.2	Hoàn thiện tư duy trong quá trình làm đồ án thiết kế gắn liền với thực tế	1.3.1	4
G2	G2.1	Xác định các thành phần, không gian chức năng công trình, phương pháp tổ chức mặt bằng nội thất đến trang trí mặt đứng, thiết kế không gian phù hợp với mục đích và nội dung thiết kế, phù hợp với mật độ XD, chiều cao, khối tích trong quy hoạch và thiết kế đô thị đã được phê duyệt, nguyên tắc tổ chức dây chuyền giao thông chức năng công trình.	2.1.1	4
	G2.2	Phân tích, tổng hợp thông tin, đánh giá số liệu liên quan trong công tác tư vấn thiết kế.	2.2.3	4
	G2.3	Lập kế hoạch làm việc chuyên nghiệp trong công tác thiết kế, công tác tổ chức làm việc	2.3.2	4
	G2.4	Áp dụng các nguyên lý & tiêu chuẩn hiện hành, xác định các chỉ tiêu thiết kế kiến trúc nội thất nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo trong thiết kế	2.4.3	4
	G2.5	thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp	2.5.1	4
G3	G3.1	Làm việc theo nhóm, thực hiện nghiên cứu độc lập và phối hợp thực hiện với ekip hiệu quả	3.1.2	4
	G3.2	Khả năng giao tiếp tốt, viết báo cáo, thể hiện bản vẽ kỹ thuật, thuyết trình. Sử dụng thành thạo các	3.2.4	4

		phần mềm chuyên nghiệp trong công tác thiết kế & quản lý dự án		
G4	G4.1	Xác định được được trách nhiệm và vai trò của người KTS với công trình thiết kế, tổ chức không gian sống à làm việc hợp lý	4.1.1	4
	G4.2	Khả năng triển khai các sản phẩm thiết kế, tham gia thi công, giám sát thi công các dự án xây dựng quản lý công việc trong việc hoạt động tư vấn kiến trúc nội thất và các công trình kiến trúc nhỏ	4.6.2 4.6.6 4.7.6	3

9. Đạo đức khoa học:

Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp cần phải tuân thủ các nội quy làm việc và giờ giấc tại các doanh nghiệp.

Sinh viên cần có tinh thần học hỏi cầu thị, tiếp thu các kiến thức thực tế từ người quản lý chính thức và của doanh nghiệp nơi thực tập.

Sinh viên phải có các bài báo cáo nội dung từng buổi thực tập (có thể viết bằng tay) được xác nhận của người trực tiếp hướng dẫn hoặc của người quản lý doanh nghiệp, và có một bài thu hoạch tổng thể nội dung và kết quả toàn bộ thời gian thực tập có xác nhận của người hướng dẫn & doanh nghiệp được tổng hợp, sinh viên sẽ nộp về Khoa vào cuối đợt thực tập. Nếu bị phát hiện sinh viên không tham gia một phần hoặc cả quá trình thực tập mà vẫn báo cáo kết quả thực tập, lúc đó tùy theo hình thức mà xử lý kết quả các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá kết quả & sự chuyên cần, cuối cùng là điểm **0** (không) nếu không tham gia buổi nào là điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần Thực tập tốt nghiệp

Lý thuyết/Thực tập

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về cơ quan, đơn vị thực tập - Giới thiệu về ngành nghề Kiến trúc Nội thất - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập	G1.1 G1.2	4 4	PPGD chính: Thuyết giảng	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
2	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu vai trò của khách hàng trong quá trình tư vấn; trách nhiệm của kiến trúc sư trong quá trình trao đổi với khách hàng để thống nhất và tạo ra ý tưởng, giải thích ý tưởng và giải quyết các nhu cầu của khách hàng, chủ sở hữu và người sử dụng. - Tìm hiểu về một quy trình thiết kế: bắt đầu từ nhận nhiệm vụ đánh giá hiện trạng dự án công trình nội thất, khảo sát hiện trạng, quy hoạch tổng thể công	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	 4 4 4 4 4 4	PPGD chính: Phương pháp dạy học thực hành + Trao đổi ý tưởng, tiến độ làm việc với GV	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập

	trình... đến thiết kế phương án, lập hồ sơ kỹ thuật (1,2 bước), bàn giao hồ sơ đồ án thiết kế KTTC & Hạ tầng cơ sở công trình, thẩm định, giám sát tác giả, kết thúc là hồ sơ hoàn công.		4	hướng dẫn tốt nghiệp	
3	c. Phần thực hành: - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện (chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...)	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2	4 4 4 4 4 4 4 4	PPGD chính: Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Trao đổi ý tưởng, tiến độ làm việc với GV hướng dẫn tốt nghiệp	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
4	Báo cáo kết quả thực tập - Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng ngày tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A4 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo (theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM).	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	4 4 4 4 4 4 4 4 3	Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Sinh viên báo cáo thực tập trước giảng viên chính & giảng viên hướng dẫn thực tập	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập

11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập, đạo đức học tập							30

BT#1	Đánh giá quá trình	Tuần 1-4	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	4 4 4 4 4 4	Thực hiện kiểm tra tiến độ, sản phẩm thực tập	Báo cáo	30
Tiểu luận - Báo cáo							70
TL#1	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra học phần. - Thực hiện bài tập lớn - Báo cáo trước GV hướng dẫn	Tuần 5	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2,	4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 3	Rubric	Tiểu luận Báo cáo	70

CDR học phần	Hình thức kiểm tra	
	Đánh giá quá trình	Đánh giá cuối kỳ
G1.1	x	x
G1.2	x	x
G2.1	x	x
G2.2	x	x
G2.3		x
G2.4		x
G2.5		x
G3.1	x	x
G3.2	x	x
G4.1		x
G4.2		x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1]. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng*, NXB Khoa Học Kỹ Thuật 2002.

[2]. Đặng Thái Hoàng, *Nội thất kiến trúc*, NXB Xây dựng, 1994

[3]. Enst và Peter Neufert, *Architects' data*, 2006

Tài liệu tham khảo:

Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 276:2003 về công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế do Bộ Xây dựng ban hành, TCXDVN 276:2003

Luật xây dựng ban hành Số 50/2014/QH13, Ngày 18/06/2014

Kiến trúc cảnh quan, Hàn Tất Ngạn, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: